

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: **290626-5661**

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**
Địa chỉ : **97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P SÀI GÒN, TP HCM**
Tên mẫu : **NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA NHÀ MÁY NƯỚC TRONG KHU CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**
Ngày nhận mẫu : **29/06/2026**
Thời gian thử nghiệm : **29/06/2026 đến 16/07/2026**
Tình trạng mẫu : **MẪU TRONG 2 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN**

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Asen (As)	< 0.001	mg/L	PP/033WHL	0.01
2	Clo dư *	< 0.10	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0.2 - 1.0
3	Độ Đục	0.14	NTU	TCVN 6184:2008	2
4	Màu Sắc *	< 5.00	TCU	TCVN 6185:2015	15
5	Mùi Vị	Không có mùi lạ		Cảm quan	Không có mùi lạ
6	pH*	8.04		TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
7	Amoni (tính theo N) *	< 0.02	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1
8	Antimon (Sb)	< 0.001	mg/L	PP/062WHL	0.02
9	Bari (Ba)	0.08	mg/L	US EPA Method 200.8	1.3
10	Borate (Bo)	< 0.10	mg/L	TCVN 6635:2000	2.4
11	Cadimi (Cd)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.003
12	Chì (Pb) *	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.01
13	Permanganat *	< 0.50	mg/L	TCVN 6186:1996	2
14	Clorua (Cl-) *	25.7	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
15	Crom (Cr)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.05
16	Đồng (Cu)	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	1
17	Độ cứng (mgCaCO3/L) *	54.0	mg/L	TCVN 6224:1996	300
18	Florua (F-) *	0.42	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1.5

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 290626-5661

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P SÀI GÒN, TP HCM
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA NHÀ MÁY NƯỚC TRONG KHU CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Ngày nhận mẫu : 29/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 29/06/2026 đến 16/07/2026
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 2 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
19	Kẽm (Zn)	< 0.05	mg/L	US EPA Method 200.8	2
20	Mangan tổng (Mn)*	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0.1
21	Natri (Na)	109	mg/L	SMEWW 3111B:2023	200
22	Nhôm (Al)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.2
23	Niken (Ni)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.07
24	Nitrate (NO ₃ -)*(tính theo N)	0.18	mg/L	TCVN 6494-1:2011	11
25	Nitrite (NO ₂ -)*(tính theo N)	< 0.03	mg/L	TCVN 6494-1:2011	0.9
26	Sắt tổng (Fe)*	< 0.20	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0.3
27	Selen (Se)	< 0.001	mg/L	PP/108WHL	0.04
28	Sulfate (SO ₄ --)*	12.3	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
29	Hydrosulfur (H ₂ S)	Không phát hiện	mg/L	SMEWW 4500-S ₂ :2023	0.05
30	Thủy ngân (Hg)	< 0.0005	mg/L	PP/035WHL	0.001
31	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	350	mg/L	SMEWW 2540C:2023	1000
32	Xyanua (CN-)**	< 0.005	mg/L	TCVN 6181:1996	0.05
33	Bromate (BrO ₃ -)	< 0.004	mg/L	PP/106WHL	0.01

GHI CHÚ: Các chỉ tiêu CLO DU, MÙI và pH được đo tại phòng thí nghiệm. Giới hạn tối đa cho phép của 3 chỉ tiêu này theo QCVN 01-1:2024/BYT áp dụng khi đo tại hiện trường.

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả Mã số 290626-5661 ban hành Lần 01 ngày 16/07/2026.

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: **290626-5661**

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**
Địa chỉ : **97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P SÀI GÒN, TP HCM**
Tên mẫu : **NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA NHÀ MÁY NƯỚC TRONG KHU CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**
Ngày nhận mẫu : **29/06/2026**
Thời gian thử nghiệm : **29/06/2026 đến 16/07/2026**
Tình trạng mẫu : **MẪU TRONG 2 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN**

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
----	--------------------	---------	--------	---------------	--------------------------

KẾT LUẬN:

TP. Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 7 năm 2026

PKN. HÓA – LÝ

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS


Phạm Vũ Cao Sơn




Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: **300626-5870**

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**
Địa chỉ : **97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P SÀI GÒN, TP HCM**
Tên mẫu : **NƯỚC CP TRƯỜNG MẦM NON QUANG TRUNG TRONG KHU CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**
Ngày nhận mẫu : **30/06/2026**
Thời gian thử nghiệm : **30/06/2026 đến 10/07/2026**
Tình trạng mẫu : **1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG MANG ĐẾN**

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Asen (As)	< 0.001	mg/L	PP/033WHL	0.01
2	Clo dư *	< 0.10	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0.2 - 1.0
3	Độ Đục	0.10	NTU	TCVN 6184:2008	2
4	Màu Sắc *	< 5.00	TCU	TCVN 6185:2015	15
5	Mùi Vị	Không có mùi lạ		Cảm quan	Không có mùi lạ
6	pH*	7.79		TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
7	Amoni (tính theo N)*	< 0.02	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1
8	Permanganat *	< 0.50	mg/L	TCVN 6186:1996	2

GHI CHÚ: Các chỉ tiêu CLO DƯ, MÙI và pH được đo tại phòng thí nghiệm. Giới hạn tối đa cho phép của 3 chỉ tiêu này theo QCVN 01-1:2024/BYT áp dụng khi đo tại hiện trường.

KẾT LUẬN:

TP. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 7 năm 2026

PKN. HÓA - LÝ

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS






Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.